

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 17/2022/HS-ST
Ngày 28-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lành Văn Thủy

Ông Vàng Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Di - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 23/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Giàng A P (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1989 tại xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Khua S (sinh năm 1954) và bà Sùng Thị D (sinh năm 1956); Có vợ là Sùng Thị C (sinh năm 1994) và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/2/2022 đến 28/3/2022, bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2022 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh Liêm, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại: Anh Sùng A Cầu; Sinh năm 1982, trú tại: Bản Co Lót 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị hại: Anh Kháng Quang V, sinh năm 1992, trú tại: T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hạng A Ch, sinh năm 1985, trú tại: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15/01/2022 Giàng A P đi bộ từ nhà ra quán tạp hóa

nhà Giàng A M ở cùng bản C, xã M mua mỳ tôm, trên đường đi ra quán P thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô Honda WAVE S, màu đen bạc, biển kiểm soát 27S1-039.53 dựng cạnh đường quốc lộ 4H thuộc khu vực bản C, xã M, cách quán tạp hóa khoảng 20 mét nhưng không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để lấy bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/01/2022 P mang theo 01 chiếc chìa khóa xe mô tô của hãng Honda đi bộ từ nhà ra chỗ dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27S1-039.53, P tra chiếc chìa khóa mang theo vào ổ khóa, khởi động được xe mô tô và điều khiển xe mô tô đi về hướng xã M, huyện M chơi. Khoảng 15 giờ 30 phút P vào quán bi a tại trung tâm xã M chơi thì gặp Hạng A Ch, qua giới thiệu và trao đổi thì P muốn bán cho Ch chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được với giá 3.000.000 đồng, Ch đồng ý mua và trả trước cho P 1.500.000 đồng và hẹn P mang đầy đủ giấy tờ thì Ch sẽ trả đầy đủ tiền cho P. Sau khi bán được xe cho C thì P chơi ở xã M và đến hôm sau ngày 17/01/2022 P đi bộ về nhà.

Quá trình điều tra làm rõ: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, biển kiểm soát 27S1-039.53, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087, xe cũ đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Sùng A C ở bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đến ngày 25/01/2022 anh Hạng A Ch có giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Mường Nhé 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, biển kiểm soát 27S1-039.53, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087 và 01 chìa khóa xe mô tô.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Mường Nhé kết luận: Giá thực tế của tài sản: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087, xe cũ đã qua sử dụng có giá 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 04/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã giao lại cho gia đình anh Sùng A C chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087.

Ngày 25/4/2022 bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại với số tiền 800.000 đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-MN ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Giàng A P để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A P từ 07 đến 10 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại

về tiền công đi tìm kiếm xe mô tô cho bị hại với mức bồi thường chi phí thực tế hợp lý cho những ngày bị hại đi tìm kiếm xe bị mất.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa xe mô tô.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; Về phần hình phạt chính người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Phần tranh luận bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ.

Bị hại anh Sùng A C tại phiên tòa khai: Anh C đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087. Anh C đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tiền công đi tìm kiếm xe mô tô cho bị hại là 3.200.000 đồng (4 người X 200.000 đồng/1 người X 4 ngày = 3.200.000 đồng), tiền sửa xe và tiền ăn, tiền tiêu trong quá trình đi tìm tài sản bị mất là 4.800.000 đồng. Tổng cộng bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 8.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hạng A Ch vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án đều thể hiện: Ngày 16/01/2022 anh Ch gặp Giàng A P ở bản M, xã M, huyện M, qua trao đổi anh Ch mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087 với giá tiền 1.500.000 đồng. Khi mua anh Ch không biết chiếc xe mô tô này là tài sản mà bị cáo Giàng A P trộm cắp mà có, anh Ch đã giao lại chiếc xe máy trên cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; Về trách nhiệm dân sự anh Ch không đề nghị gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai: Ngày 16/01/2022 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Giàng A P đã trộm cắp của anh Sùng A C ở bản C, xã M, huyện M,

tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087.

Lấy trộm được xe mô tô, bị cáo điều khiển xe mô tô xuống xã M chơi và bán chiếc xe mô tô này cho anh Hạng A Ch với giá 1.500.000 đồng. Mục đích bị cáo bán chiếc xe mô tô này là lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp có giá trị 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, với cáo trạng truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi của bị cáo Giàng A P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 12/CT-VKS-MN ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án:

Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Giàng A P chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường công đi tìm kiếm xe cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 7 đến 10 tháng tù; Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cũng xin được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp xe mô tô của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khi trộm được xe bị cáo còn đi bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân, do vậy không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và bị cáo về việc xử phạt bị cáo ở mức thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hạng A Ch, quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ khi mua xe mô tô của bị cáo anh Ch không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Ch trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tiền công đi tìm kiếm xe mô tô bị mất tổng cộng là 8.000.000 đồng (gồm tiền công đi tìm kiếm xe là 3.200.000 đồng và tiền sửa xe, tiền ăn, tiền tiêu trong quá trình đi tìm tài sản bị mất là 4.800.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu bồi thường về số tiền tiền sửa xe, tiền ăn, tiền tiêu trong quá trình đi tìm tài sản bị mất là 4.800.000 đồng, xét thấy bị hại có yêu cầu nhưng không cung cấp cho tòa án những tài liệu chứng cứ, hóa đơn về việc sửa xe cũng như tiền ăn, tiền tiêu trong quá trình tìm kiếm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

Còn đối với yêu cầu bồi thường về tiền công đi tìm kiếm xe là 3.200.000 đồng ($4 \text{ người} \times 200.000 \text{ đồng/1 người} \times 4 \text{ ngày} = 3.200.000 \text{ đồng}$), xét thấy đây là chi phí hợp lý và thực tế cho việc đi tìm kiếm xe của bị hại nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hạng A Ch: Anh đã mua chiếc xe mô tô của bị cáo với giá 1.500.000 đồng. Xét thấy việc giao dịch mua bán xe mô tô giữa bị cáo với anh Ch là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối theo Điều 127 Bộ luật dân sự nên cần áp dụng Điều 131 Bộ luật dân sự giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu, khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng A C nên bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho anh Ch. Tuy nhiên, anh Ch vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ đều thể hiện anh Ch không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Giàng A P nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Ch có thể khởi kiện để yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Giàng A P bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen bạc có số khung 288084, số máy 4433087. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Sùng A C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh C là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô đã thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Đối với bị hại, tại phiên tòa không được chấp nhận về khoản bồi thường 4.800.000 đồng nên bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật. Xét thấy bị hại là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị hại.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Giàng A P 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị tạm giam ngày 29/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiền công đi tìm kiếm xe mô tô cho bị hại với số tiền là 3.200.000 đồng, đã bồi thường 800.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp là 2.400.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô (thu giữ của bị cáo Giàng A P).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị hại.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung